

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thắng
Ông Nguyễn Mạnh Thường

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiên Dũng – Thẩm tra viên TAND
tỉnh Lai Châu

- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu: Ông Nguyễn Hùng Khánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/HSST ngày 06/8/2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy A – Sinh năm 1991 tại huyện Y, tỉnh V;

Nơi cư trú: bản S, phường Q, thành phố L, tỉnh L;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: nữ; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1970 và con bà Dương Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo có chồng là Phạm Văn H, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến ngày 11/6/2021, sau đó bị cáo được áp dụng biện pháp Bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Nông Văn Y, sinh năm 1978; Nơi cư trú: bản G, xã S, thành phố L, tỉnh L;
(xin xét xử vắng mặt)

+ Màng Văn Đ, sinh năm 1980; Nơi cư trú: bản Ch, xã B, huyện T, tỉnh L.
(xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2021, qua điện thoại Nguyễn Thị Thùy A quen một người đàn ông tên Đức ở tỉnh Lào Cai (A không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện Đức muốn A ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước rồi chuyển cho Đức trước 18 giờ 05 phút hàng ngày, A đồng ý. A và Đức thống nhất A chuyển cho Đức mỗi điểm lô là 22.000 đồng, A ghi cho người chơi cao hơn 22.000 đồng sẽ được hưởng số tiền chênh lệch này, số đề A chuyển cho Đức 75% tổng số tiền ghi cho người chơi, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc (viết tắt là XSKTMB), A và Đức thống nhất như sau: với số đề, người chơi mua số đề chọn 01 số có hai chữ số bất kỳ, nếu số do người chơi mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả XSKTMB ngày hôm đó thì người chơi được trả thưởng gấp 70 lần số tiền người chơi bỏ ra; với số lô điểm, người chơi mua số lô điểm chọn 01 số có hai chữ số bất kỳ, nếu con số do người chơi chọn trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào từ giải đặc biệt đến giải bảy trong kết quả XSKTMB ngày hôm đó thì người chơi sẽ được trả thưởng 80.000 đồng cho một điểm lô.

A lập bảng ghi số lô, số đề trái quy định của nhà nước để bán cho người chơi, sau đó chuyển cho Đức, cụ thể: khoảng 16 giờ 30' ngày 05/5/2021, Mừng Văn Đ đến nhà A hỏi mua số lô trái quy định của nhà nước, các số lô 15, 51, 59, 95 mỗi số 50 điểm, tổng là 200 điểm, A báo với Đ 01 điểm lô giá 23.000 đồng, 200 điểm lô = 4.600.000 đồng, Đ đưa cho A 700.000 đồng và nợ lại A là 3.900.000 đồng. Sau đó, Đ đến nhà Phạm Văn Ngh ở bản G, xã S, thành phố L để chơi. Tiếp đến, khoảng 17 giờ cùng ngày, Nông Văn Y đến nhà A hỏi mua số lô trái quy định của nhà nước, các số lô 05, 50, 45, 54, 55 mỗi số 50 điểm, tổng là 250 điểm, A báo với Y 01 điểm lô giá 23.000 đồng, 250 điểm lô = 5.750.000 đồng, do không đủ tiền nên Y bảo A gạch 50 điểm lô số 55, A báo với Y 200 điểm lô = 4.600.000 đồng, Y đưa cho A 4.700.000 đồng, do không có tiền trả lại nên A nợ lại Y 100.000 đồng. Sau đó, Y đến nhà Phạm Văn Ngh chơi, tại nhà Ngh, Y gặp Ngh, Đ, Hoàng Ngọc Th để chơi bài tú lơ khơ.

Đến khoảng 17 giờ 50' cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Ngh có tụ tập đông người, có biểu hiện nghi vấn đánh bạc. Quá trình kiểm tra đối với 04 đối tượng này phát hiện 01 bộ bài tú lơ khơ, thu của Đ, Y cấp ghi số lô điểm trái quy định của nhà nước với A. Trên cơ sở lời khai của Đ, Y cùng ngày 05/5/2021, cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp đối với A và trước cơ quan điều tra A thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy A thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, phù hợp với lời khai trước cơ quan điều tra.

Về các vấn đề khác của vụ án

Đối với người đàn ông tên Đức theo bị cáo khai nhận là người nhận số lô, số đề từ A chuyển, do A không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên quá trình điều tra không làm rõ để xử lý trong cùng vụ án được.

Đối hành vi mua số lô điểm của Đ, Y dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự và bản thân Đ, Y không có tiền án tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, vì vậy cơ quan công an đã xử lý hành chính đối với Đ, Y.

Đối với các đối tượng khác, do không liên quan đến hành vi phạm tội của A nên cơ quan điều tra đã khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

Đối với các hành vi bán số lô, số đề của A trước ngày 05/5/2021 do không xác định được người chơi và số tiền đánh bạc nên không đủ cơ sở điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ một số vật chứng như sau: 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 đầu thu dữ liệu camera nhãn hiệu HIKVISION; 01 quyển sổ có bìa màu vàng, ngoài bìa ghi Sổ kế toán; 02 quyển sổ có bìa màu vàng, ngoài bìa ghi Giáo án; số tiền 10.260.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-P1 ngày 04/8/2021 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 – 40 triệu đồng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền là phương tiện phạm tội, do phạm tội mà có, thu lời bất chính; Xử lý vật chứng thu giữ được theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và quyết tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Ngày 05/5/2021 tại nhà của mình ở bản S, phường Q, thành phố L, tỉnh L, Nguyễn Thị Thùy A đã đánh bạc dưới hình thức bán số lô trái quy định của nhà nước cho người chơi là Màng Văn Đ, Nông Văn Y với tổng số tiền là 9.200.000 đồng. Khi chưa có kết quả XSXTMB mở thưởng ngày 05/5/2021 thì A bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt giữ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do tư lợi bất chính nên bị cáo đã sát phạt người chơi dưới hình thức ghi số lô trái quy định của nhà nước. Như vậy, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Đánh bạc” – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, ăn học, lớn lên lao động tự do, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cần quyết định loại hình phạt tước bỏ một phần tài sản của bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về vật chứng của vụ án do cơ quan điều tra thu giữ được:

Căn cứ vào các Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS Hội đồng xét xử cần:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có 5.400.000 đồng (trong đó, số tiền Đ mua số lô là 700.000 đồng, Y mua số lô là 4.700.000 đồng).

- Trả lại cho bị cáo số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội là 4.860.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo những vật không liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm: 01 máy tính bảng, 03 chiếc điện thoại di động; 01 đầu thu dữ liệu camera; 03 quyển sổ màu vàng.

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh với Cơ quan điều tra Công an tỉnh lập hồi 9 giờ 30' ngày 24/8/2021)

[5] Về án phí hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử cần quyết định bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[6] Kiến nghị: đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xem xét xử lý các đối tượng liên quan khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy A 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Đối với số tiền 10.260.000 đồng (*Mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu giữ được trong quá trình điều tra và hiện đang do Cục Thi hành án dân sự tỉnh quản lý (số tiền này được niêm phong trong một phong bì của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu, mặt trước ghi số tiền 10.260.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Thùy A, mặt sau có các chữ ký của Lại Hữu Đồng, Nguyễn Văn Phóng, Đặng Thị Hiền, Lương Thị Minh Hiền và 02 dấu tròn của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu):

- Tịch thu số tiền 5.400.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 4.860.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) không liên quan đến hành vi phạm tội.

2.2. Đối với các đồ vật khác thu giữ được trong quá trình điều tra và hiện đang do Cục Thi hành dân sự tỉnh quản lý, trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu APPLE, màu bạc, số seri: DMPJVVZBF18W, máy tính bảng đã qua sử dụng cũ;

- 01 (một) điện thoại nhả hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI: 3531200114581605, kèm 01 sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng cũ;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A11, màu xanh, số IMEI1: 355629117808227, số IMEI2: 355630117808225, kèm 01 sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng cũ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, số IMEI: 358359061173314, kèm 01 sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

- 01 (một) đầu thu dữ liệu camera nhãn hiệu HIKVISION, màu đen, model DS-7204HUHI-F1/S, số seri 750882432, đã qua sử dụng cũ không kiểm tra tình trạng bên trong;

- 01 (một) quyển sổ có bìa màu vàng, ngoài bìa ghi Sổ kế toán;

- 02 (hai) quyển sổ có bìa màu vàng, ngoài bìa ghi Giáo án.

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh với Cơ quan điều tra Công an tỉnh lập hồi 9 giờ 30' ngày 24/8/2021).

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy A phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà